

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 508/CTHADS-TCCB

Vĩnh Long, ngày ..09...tháng 12 năm 2021

V/v đăng tải thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2021

Kính gửi: Trung tâm tin học Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện Thông báo số: 364/TB-TCTHADS ngày 07/12/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2021.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đề nghị Trung tâm tin học Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đăng tải thông báo số: 364/TB-TCTHADS ngày 07/12/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2021, trên cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long kể từ ngày 09/12/2021 (gửi kèm Thông báo; chỉ tiêu thi tuyển công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2021; phiếu đăng ký dự tuyển).

Rất mong Trung tâm tin học Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long hỗ trợ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thực hiện việc đăng tải thông báo trên theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Phó cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Thanh Dũng



BỘ TƯ PHÁP  
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4119/TCTHADS-TCCB

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2021

V/v tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký  
dự tuyển công chức năm 2021

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

**ĐẾN** Số: 1237  
Ngày: 08/12/2021  
Chuyển: H.C. Danh  
Lưu hồ sơ số: Phó CT

Kính gửi: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nhằm tuyển dụng đủ biên chế được giao, Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) đã thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục THADS và các cơ quan THADS năm 2021. Để triển khai tổ chức tuyển dụng theo đúng kế hoạch đề ra, Tổng cục THADS đề nghị Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện một số công việc sau:

1. Đăng thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục THADS và các cơ quan THADS năm 2021 công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và niêm yết tại trụ sở làm việc của Cục THADS và các Chi cục THADS trực thuộc từ ngày 09/12/2021 đến hết ngày 07/01/2022.

2. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức của các thí sinh đăng ký dự tuyển công chức tại đơn vị kể từ ngày 09/12/2021 đến hết 16h00' ngày 07/01/2022 theo yêu cầu của ngạch tuyển dụng.

Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Thông báo tuyển dụng;
- Bản photo (nếu có) các giấy tờ sau (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y):
  - + Bảng tốt nghiệp và bảng điểm toàn khóa theo yêu cầu ngạch tuyển dụng.
  - + Các chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch tuyển dụng.
  - + Các giấy tờ, tài liệu chứng minh đối tượng ưu tiên, đối tượng được miễn thi ngoại ngữ, tin học.
- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc; 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời hạn 06 tháng.

\* **Lưu ý:** Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức; không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức đối với thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp.

3. Tổng hợp, lập danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn (theo biểu mẫu gửi kèm) và hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức và gửi về Tổng cục THADS (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 17/01/2022 (văn bản điện tử danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức gửi về địa chỉ: [maipt@moj.gov.vn](mailto:maipt@moj.gov.vn) trước 17h00' ngày 07/01/2022).

Tổng cục THADS thông báo để các đồng chí biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- PTCT Nguyễn Thăng Lợi (để b/c);
- PVT Phạm Thành Trung;
- Vụ TCCB Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB (2).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Ngọc Vũ

Số: 364/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2021

Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2021 được giao và nhu cầu tuyển dụng của Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) và các cơ quan THADS, Tổng cục THADS thông báo tuyển dụng công chức vào làm việc tại Tổng cục THADS và các cơ quan THADS năm 2021, cụ thể như sau:

#### I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

##### 1. Vị trí tuyển dụng:

- Tại Tổng cục THADS: tuyển dụng vị trí Chuyên viên lưu trữ công tác tại Vụ Tổ chức cán bộ.

- Tại các cơ quan THADS: tuyển dụng cho các cơ quan THADS thuộc 53 Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm các vị trí sau: chuyên viên công nghệ thông tin; chuyên viên tổ chức nhân sự; chuyên viên hành chính - tổng hợp; chuyên viên tổ chức thi hành án; kế toán viên; văn thư viên trung cấp và nhân viên Thủ kho, Thủ quỹ.

*(Có Bảng chỉ tiêu chi tiết kèm theo)*

##### 2. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

#### II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

##### 1. Điều kiện chung đăng ký dự tuyển công chức

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

## **2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển**

### **2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên tổ chức thi hành án**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên lưu trữ**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên công nghệ thông tin**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin, quản trị mạng.
- Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên tổ chức nhân sự**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, hành chính, quản trị nhân lực.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên hành chính - tổng hợp**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí kế toán viên**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Kế toán năm 2015.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **2.7. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí văn thư viên trung cấp: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành**

chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

**2.8. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí nhân viên Thủ kho, Thủ quỹ:** có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán.

### **3. Ưu tiên trong tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

### **III. MÔN THI, HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI**

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

#### **1. Vòng 1: thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung**

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy

b) Nội dung thi và thời gian thi:

\* Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí chuyên viên, kế toán viên phải dự thi 03 phần thi, trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 1 Mục III Thông báo này.

- Phần I: kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: ngoại ngữ thi tiếng Anh (30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: trình độ tương đương bậc 3 đối với các vị trí chuyên viên và trình độ tương đương bậc 2 đối với vị trí kế toán viên.

- Phần III: tin học, 30 câu hỏi kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản với 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

\* Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vị trí văn thư viên trung cấp, nhân viên Thủ kho, Thủ quỹ chỉ thi phần I: kiến thức chung.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

#### **2. Vòng 2: thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: thi viết

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

#### **IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

- Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

- Kết quả trúng tuyển được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng trong phạm vi Tổng cục THADS; Cục THADS (Ví dụ: Cục THADS tỉnh A tuyển 05 chỉ tiêu cho 05 Chi cục, mỗi Chi cục 01 chỉ tiêu và có 20 thí sinh đăng ký dự tuyển tại các Chi cục. Số thí sinh trúng tuyển là 05 thí sinh có số điểm cao nhất).

Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn vị trí cần tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký thì xét theo thứ tự từ cao xuống thấp (Ví dụ: Cục THADS tỉnh A tuyển 05 chỉ tiêu cho 05 Chi cục, mỗi Chi cục 01 chỉ tiêu; trường hợp cả 05 thí sinh trúng tuyển cùng đăng ký nguyện vọng vào 01 Chi cục thì thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ được tuyển dụng vào Chi cục đó; 04 thí sinh còn lại sẽ đăng ký nguyện vọng tại 04 Chi cục còn lại và tiếp tục thực hiện cho đến khi hết chỉ tiêu đã thông báo).

- Trên cơ sở nguyện vọng của thí sinh và tình hình thực tiễn của đơn vị, Tổng cục THADS sẽ thực hiện việc điều chuyển thí sinh có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên mà chưa trúng tuyển tại đơn vị đăng ký dự tuyển đến các đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí tuyển dụng. Việc điều chỉnh chỉ tiêu sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS.

Những trường hợp không trúng tuyển tại đơn vị đăng ký nguyện vọng nhưng có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên và được điều chuyển đến đơn vị còn chỉ tiêu nhưng không có hoặc không có đủ thí sinh trúng tuyển thì phải cam kết tình nguyện làm việc tại đơn vị đó từ 05 năm trở lên.

#### **V. QUY TRÌNH, THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

##### **1. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

1.1. Thời gian tiếp nhận: *Từ ngày 09/12/2021 đến hết 16h00 ngày 07/01/2022.*

1.2. Địa điểm tiếp nhận: Trụ sở Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh đăng ký dự thi và có chỉ tiêu tuyển dụng công chức hoặc trụ sở Tổng cục THADS (60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại:



024.62739604 hoặc 024.62739605). Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính.

## 2. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Thông báo này;
- Bản photo (nếu có) các giấy tờ sau (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y):
  - + Bằng tốt nghiệp và bảng điểm toàn khóa theo yêu cầu ngạch tuyển dụng.
  - + Các chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch tuyển dụng.
  - + Các giấy tờ, tài liệu chứng minh đối tượng ưu tiên, đối tượng được miễn thi ngoại ngữ, tin học.
- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc; 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời hạn 06 tháng.

## 3. Yêu cầu đối với thí sinh trong công tác phòng chống dịch Covid -19 khi đến nộp hồ sơ

- Thí sinh phải khai báo y tế trên trang [www.tokhaiyte.vn](http://www.tokhaiyte.vn) hoặc ứng dụng khác theo quy định; thực hiện đầy đủ quy định của Bộ Y tế và của địa phương nơi thí sinh đăng ký dự tuyển khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Phải thực hiện đúng quy định 5K trong suốt quá trình nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Đề nghị thí sinh chủ động theo dõi và tuân thủ thông báo về việc thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 của Cục THADS đăng ký dự tuyển trước khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Tổng cục THADS, đề nghị có giấy xét nghiệm Covid-19 âm tính (test nhanh hoặc PCR) còn hiệu lực trong vòng 03 ngày do cơ sở y tế được cơ quan chức năng cấp phép thực hiện trước khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

## 4. Danh sách đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục THADS năm 2021 sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS (địa chỉ: [www.thads.moj.gov.vn](http://www.thads.moj.gov.vn)); niêm yết tại trụ sở Tổng cục THADS và Cục THADS.

## 5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

5.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thí sinh dự tuyển nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

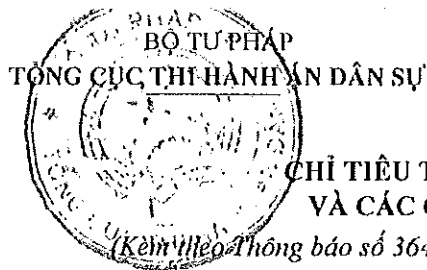
### Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- PTCT Nguyễn Thắng Lợi (để b/c);
- PVT Phạm Thành Trung;
- Báo Pháp luật Việt Nam (để thông báo);
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử TCTHADS (để đăng tin);
- Trang Thông tin điện tử của các Cục THADS (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB (2).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Ngọc Vũ



**CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THADS  
VÀ CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số 364/TB-TCTHADS ngày 07/12/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I</b>	<b>Tổng cục THADS</b>										
1	Vụ Tổ chức cán bộ						1				
<b>II</b>	<b>Các cơ quan THADS địa phương</b>										
<b>1</b>	<b>An Giang</b>	4	0	0	0	4	0	0	0	0	
1.1	Chi cục THADS huyện Chợ Mới					1					
1.2	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
1.3	Chi cục THADS huyện Tri Tôn					1					
1.4	Chi cục THADS huyện Thoại Sơn					1					
<b>2</b>	<b>Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
2.1	Cục THADS					1					
<b>3</b>	<b>Bắc Giang</b>	7	0	0	0	5	0	2	0	0	
3.1	Cục THADS					1					
3.2	Chi cục THADS huyện Yên Dũng					1					
3.3	Chi cục THADS huyện Sơn Động							1			
3.4	Chi cục THADS huyện Lục Ngạn							1			
3.5	Chi cục THADS thành phố Bắc Giang					1					
3.6	Chi cục THADS huyện Yên Thế					1					
3.7	Chi cục THADS huyện Lục Nam					1					
<b>4</b>	<b>Bắc Kạn</b>	1	0	0	0	0	0	1	0	0	
4.1	Chi cục THADS thành phố Bắc Kạn							1			
<b>5</b>	<b>Bạc Liêu</b>	8	0	0	0	8	0	0	0	0	
5.1	Cục THADS					2					
5.2	Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi					1					
5.3	Chi cục THADS huyện Hồng Dân					2					
5.4	Chi cục THADS huyện Phước Long					2					

STT	Tên đơn vị	Số lượng cán tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5.5	Chi cục THADS huyện Đông Hải					1					
6	Bắc Ninh	6	0	0	0	5	0	1	0	0	
6.1	Cục THADS					4					
6.2	Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh							1			
6.3	Chi cục THADS huyện Yên Phong					1					
7	Bến Tre	10	0	0	0	6	0	2	2	0	
7.1	Cục THADS					2					
7.2	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
7.3	Chi cục THADS huyện Giồng Trôm							2	1		
7.4	Chi cục THADS huyện Ba Tri					2					
7.5	Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam					1					
7.6	Chi cục THADS huyện Thạnh Phú								1		
8	Bình Dương	18	0	0	0	12	0	3		3	
8.1	Cục THADS					2		1			
8.2	Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một					1					
8.3	Chi cục THADS thị xã Thuận An					3					
8.4	Chi cục THADS thị xã Dĩ An					2				1	
8.5	Chi cục THADS thị xã Tân Uyên									1	
8.6	Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng					2		1			
8.7	Chi cục THADS huyện Phú Giáo					2		1			
8.8	Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên									1	
9	Bình Định	5	0	0	0	5	0	0	0	0	
9.1	Cục THADS					2					
9.2	Chi cục THADS huyện Vân Canh					1					
9.3	Chi cục THADS huyện Phù Cát					1					
9.4	Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn					1					
10	Bình Phước	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
10.1	Cục THADS					1					

MSV

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Bình Thuận	9	0	0	0	5	0	3	1	0	
11.1	Cục THADS					1					
11.2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết					1			1		
11.3	Chi cục THADS thị xã La Gi							1			
11.4	Chi cục THADS huyện Tánh Linh							1			
11.5	Chi cục THADS huyện Hàm Tân							1			
11.6	Chi cục THADS huyện Đức Linh					2					
11.7	Chi cục THADS huyện Tuy Phong					1					
12	Cà Mau	3	0	1	0	0	0	2	0	0	
12.1	Cục THADS			1				1			
12.2	Chi cục THADS thành phố Cà Mau							1			
13	Cần Thơ	7	0	0	0	4	0	3	0	0	
13.1	Cục THADS					1					
13.2	Chi cục THADS quận Ninh Kiều					2					
13.3	Chi cục THADS quận Bình Thủy							1			
13.4	Chi cục THADS quận Ô Môn							1			
13.5	Chi cục THADS quận Thốt Nốt							1			
13.6	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ					1					
14	Đắk Lắk	5	0	0	0	4	0	1	0	0	
14.1	Cục THADS					1		1			
14.2	Chi cục THADS th.phố Buôn Ma Thuột					1					
14.3	Chi cục THADS huyện Krông Pắc					1					
14.4	Chi cục THADS huyện Ea H'leo					1					
15	Đồng Nai	10	0	0	0	6	0	3	1	0	
15.1	Cục THADS					1			1		
15.1	Chi cục THADS thành phố Biên Hòa					2					
15.1	Chi cục THADS thành phố Long Khánh					1					
15.1	Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch							1			

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15.1	Chi cục THADS huyện Xuân Lộc					1		1			
15.1	Chi cục THADS huyện Trảng Bom							1			
15.1	Chi cục THADS huyện Tân Phú					1					
16	Đồng Tháp	8	0	0	0	7	0	0	0	1	
16.1	Cục THADS					1				1	
16.2	Chi cục THADS thành phố Hồng Ngự					1					
16.3	Chi cục THADS huyện Lai Vung					2					
16.4	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
16.5	Chi cục THADS thành phố Sa Đéc					1					
16.6	Chi cục THADS huyện Tân Hồng					1					
17	Gia Lai	3	0	0	0	2	0	0	0	1	
17.1	Cục THADS									1	
17.2	Chi cục THADS huyện Đức Cơ					1					
17.3	Chi cục THADS huyện Đăk Đoa					1					
18	Hà Giang	2	0	0	0	0	0	2	0	0	
18.1	Chi cục THADS huyện Quán Bạ							1			
18.2	Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì							1			
19	Hà Nội	24	1	0	0	20	0	3	0	0	
19.1	Cục THADS		1			1					
19.2	Chi cục THADS huyện Quốc Oai							1			
19.3	Chi cục THADS huyện Mỹ Đức					1					
19.4	Chi cục THADS huyện Phúc Thọ					1					
19.5	Chi cục THADS huyện Ứng Hòa					1					
19.6	Chi cục THADS huyện Thạch Thất					2					
19.7	Chi cục THADS huyện Phú Xuyên					1					
19.8	Chi cục THADS huyện Ba Vì					2					
19.9	Chi cục THADS huyện Chương Mỹ					1					
19.10	Chi cục THADS quận Hà Đông					1					

Am

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5.5	Chi cục THADS huyện Đông Hải					1					
6	Bắc Ninh	6	0	0	0	5	0	1	0	0	
6.1	Cục THADS					4					
6.2	Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh							1			
6.3	Chi cục THADS huyện Yên Phong					1					
7	Bến Tre	10	0	0	0	6	0	2	2	0	
7.1	Cục THADS					2					
7.2	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
7.3	Chi cục THADS huyện Giồng Trôm							2	1		
7.4	Chi cục THADS huyện Ba Tri					2					
7.5	Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam					1					
7.6	Chi cục THADS huyện Thạnh Phú								1		
8	Bình Dương	18	0	0	0	12	0	3		3	
8.1	Cục THADS					2		1			
8.2	Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một					1					
8.3	Chi cục THADS thị xã Thuận An					3					
8.4	Chi cục THADS thị xã Dĩ An					2				1	
8.5	Chi cục THADS thị xã Tân Uyên									1	
8.6	Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng					2		1			
8.7	Chi cục THADS huyện Phú Giáo					2		1			
8.8	Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên									1	
9	Bình Định	5	0	0	0	5	0	0	0	0	
9.1	Cục THADS					2					
9.2	Chi cục THADS huyện Vân Canh					1					
9.3	Chi cục THADS huyện Phù Cát					1					
9.4	Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn					1					
10	Bình Phước	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
10.1	Cục THADS					1					

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Bình Thuận	9	0	0	0	5	0	3	1	0	
11.1	Cục THADS					1					
11.2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết					1			1		
11.3	Chi cục THADS thị xã La Gi							1			
11.4	Chi cục THADS huyện Tân Lĩnh							1			
11.5	Chi cục THADS huyện Hàm Tân							1			
11.6	Chi cục THADS huyện Đức Linh					2					
11.7	Chi cục THADS huyện Tuy Phong					1					
12	Cà Mau	3	0	1	0	0	0	2	0	0	
12.1	Cục THADS			1				1			
12.2	Chi cục THADS thành phố Cà Mau							1			
13	Cần Thơ	7	0	0	0	4	0	3	0	0	
13.1	Cục THADS					1					
13.2	Chi cục THADS quận Ninh Kiều					2					
13.3	Chi cục THADS quận Bình Thủy							1			
13.4	Chi cục THADS quận Ô Môn							1			
13.5	Chi cục THADS quận Thốt Nốt							1			
13.6	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ					1					
14	Đắk Lắk	5	0	0	0	4	0	1	0	0	
14.1	Cục THADS					1		1			
14.2	Chi cục THADS th.phố Buôn Ma Thuột					1					
14.3	Chi cục THADS huyện Krông Pắc					1					
14.4	Chi cục THADS huyện Ea H'leo					1					
15	Đồng Nai	10	0	0	0	6	0	3	1	0	
15.1	Cục THADS					1			1		
15.1	Chi cục THADS thành phố Biên Hòa					2					
15.1	Chi cục THADS thành phố Long Khánh					1					
15.1	Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch							1			

mn



STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15.1	Chi cục THADS huyện Xuân Lộc					1		1			
15.1	Chi cục THADS huyện Trảng Bom							1			
15.1	Chi cục THADS huyện Tân Phú					1					
16	Đồng Tháp	8	0	0	0	7	0	0	0	1	
16.1	Cục THADS					1				1	
16.2	Chi cục THADS thành phố Hồng Ngự					1					
16.3	Chi cục THADS huyện Lai Vung					2					
16.4	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
16.5	Chi cục THADS thành phố Sa Đéc					1					
16.6	Chi cục THADS huyện Tân Hồng					1					
17	Gia Lai	3	0	0	0	2	0	0	0	1	
17.1	Cục THADS									1	
17.2	Chi cục THADS huyện Đức Cơ					1					
17.3	Chi cục THADS huyện Đăk Đoa					1					
18	Hà Giang	2	0	0	0	0	0	2	0	0	
18.1	Chi cục THADS huyện Quản Bạ							1			
18.2	Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì							1			
19	Hà Nội	24	1	0	0	20	0	3	0	0	
19.1	Cục THADS		1			1					
19.2	Chi cục THADS huyện Quốc Oai							1			
19.3	Chi cục THADS huyện Mỹ Đức					1					
19.4	Chi cục THADS huyện Phúc Thọ					1					
19.5	Chi cục THADS huyện Ứng Hòa					1					
19.6	Chi cục THADS huyện Thạch Thất					2					
19.7	Chi cục THADS huyện Phú Xuyên					1					
19.8	Chi cục THADS huyện Ba Vì					2					
19.9	Chi cục THADS huyện Chương Mỹ					1					
19.10	Chi cục THADS quận Hà Đông					1					

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19.11	Chi cục THADS huyện Gia Lâm					1					
19.12	Chi cục THADS huyện Hoài Đức							1			
19.13	Chi cục THADS huyện Thường Tín					1					
19.14	Chi cục THADS huyện Đan Phượng					2					
19.15	Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm					1					
19.16	Chi cục THADS quận Đống Đa					1					
19.17	Chi cục THADS huyện Thanh Oai					1					
19.18	Chi cục THADS huyện Thanh Trì					1					
19.19	Chi cục THADS quận Hoàng Mai					1					
19.20	Chi cục THADS quận Cầu Giấy							1			
20	<b>Hà Tĩnh</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
20.1	Chi cục THADS huyện Hương Khê					1					
20.2	Chi cục THADS huyện Thạch Hà					1					
21	<b>Hải Phòng</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
21.1	Cục THADS					1					
21.2	Chi cục THADS huyện An Dương					1					
21.3	Chi cục THADS quận Ngô Quyền					1					
21.4	Chi cục THADS quận Lê Chân					1					
21.5	Chi cục THADS quận Hải An					1					
21.6	Chi cục THADS quận Hồng Bàng					2					
21.7	Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên							1			
22	<b>Hậu Giang</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
22.1	Cục THADS					3					
22.2	Chi cục THADS thành phố Vị Thanh					1					
22.3	Chi cục THADS huyện Long Mỹ							1			
22.4	Chi cục THADS huyện Châu Thành A					1					
23	<b>TP.HCM</b>	<b>58</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	
23.1	Cục THADS		1			8					

*mm*

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
23.2	Chi cục THADS Quận 3					2			1		
23.3	Chi cục THADS Quận 4							1		1	
23.4	Chi cục THADS Quận 5					1					
23.5	Chi cục THADS Quận 6							1			
23.6	Chi cục THADS Quận 8					2					
23.7	Chi cục THADS Quận 10					1			1		
23.8	Chi cục THADS Quận 11								1		
23.9	Chi cục THADS Quận 12					3					
23.10	Chi cục THADS quận Bình Tân					4					
23.11	Chi cục THADS quận Bình Thạnh					3					
23.12	Chi cục THADS quận Gò Vấp					3					
23.13	Chi cục THADS quận Tân Bình					2			1		
23.14	Chi cục THADS thành phố Thủ Đức					7					
23.15	Chi cục THADS huyện Bình Chánh					5		1			
23.16	Chi cục THADS huyện Cần Giờ					1					
23.17	Chi cục THADS huyện Củ Chi					2					
23.18	Chi cục THADS huyện Hóc Môn					2					
23.19	Chi cục THADS huyện Nhà Bè					2		1			
24	Hưng Yên	3	0	0	0	2	0	1	0	0	
24.1	Cục THADS					1					
24.2	Chi cục THADS huyện Tiên Lữ							1			
24.3	Chi cục THADS huyện Yên Mỹ					1					
25	Khánh Hòa	7	0	0	0	5	0	2	0	0	
25.1	Cục THADS							1			
25.2	Chi cục THADS thành phố Cam Ranh					1					
25.3	Chi cục THADS huyện Diên Khánh					1					
25.4	Chi cục THADS huyện Khánh Sơn					1		1			
25.5	Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh					1					

m

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
25.6	Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa					1					
26	Kiên Giang	5	1	0	0	2	0	2	0	0	
26.1	Cục THADS		1								
26.2	Chi cục THADS huyện Kiên Lương							1			
26.3	Chi cục THADS huyện Tân Hiệp					1					
26.4	Chi cục THADS huyện U Minh Thượng					1					
26.5	Chi cục THADS huyện Giang Thành							1			
27	Kon Tum	1	0	0	0	0	0	1	0	0	
27.1	Chi cục THADS huyện Ia H'Drai							1			
28	Lai Châu	4	0	0	0	4	0	0	0	0	
28.1	Cục THADS					3					
28.2	Chi cục THADS huyện Mường Tè					1					
29	Lâm Đồng	12	0	0	0	9	0	3	0	0	
29.1	Cục THADS					1					
29.2	Chi cục THADS thành phố Bảo Lộc					2					
29.3	Chi cục THADS huyện Đam Rông							1			
29.4	Chi cục THADS huyện Đơn Dương							1			
29.5	Chi cục THADS huyện Lâm Hà							1			
29.6	Chi cục THADS huyện Di Linh					1					
29.7	Chi cục THADS huyện Đạ Huoai					1					
29.8	Chi cục THADS huyện Cát Tiên					1					
29.9	Chi cục THADS huyện Đạ Tẻh					2					
29.10	Chi cục THADS huyện Bảo Lâm					1					
30	Lạng Sơn	15	0	0	0	13	0	2	0	0	
30.1	Cục THADS					2					
30.2	Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn					2		1			
30.3	Chi cục THADS huyện Tràng Định					1		1			
30.4	Chi cục THADS huyện Hữu Lũng					2					

mn

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
30.5	Chi cục THADS huyện Văn Quan					1					
30.6	Chi cục THADS huyện Bình Gia					1					
30.7	Chi cục THADS huyện Chi Lăng					1					
30.8	Chi cục THADS huyện Lộc Bình					1					
30.9	Chi cục THADS huyện Đình Lập					1					
30.10	Chi cục THADS huyện Cao Lộc					1					
31	Lào Cai	2	0	0	0	0	0	2	0	0	
31.1	Chi cục THADS huyện Bảo Thắng							1			
31.2	Chi cục THADS huyện Văn Bàn							1			
32	Long An	17	0	0	0	13	0	2	0	2	
32.1	Cục THADS					1					
32.2	Chi cục THADS huyện Đức Hòa					2					
32.3	Chi cục THADS thành phố Tân An					1					
32.4	Chi cục THADS huyện Bến Lức					1				1	
32.5	Chi cục THADS huyện Cần Đước					2		1		1	
32.6	Chi cục THADS huyện Cần Giuộc					2					
32.7	Chi cục THADS huyện Tân Thạnh					1					
32.8	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa					1					
32.9	Chi cục THADS huyện Tân Hưng					1					
32.10	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa					1					
32.11	Chi cục THADS huyện Đức Huệ							1			
33	Nam Định	6	0	0	0	5	0	1	0	0	
33.1	Cục THADS					1		1			
33.2	Chi cục THADS huyện Nam Trực					1					
33.3	Chi cục THADS huyện Giao Thủy					1					
33.4	Chi cục THADS huyện Trực Ninh					1					
33.5	Chi cục THADS huyện Xuân Trường					1					
34	Nghệ An	9	0	0	0	8	0	1	0	0	

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
34.1	Chi cục THADS huyện Yên Thành					1					
34.2	Chi cục THADS huyện Con Cuông					1					
34.3	Chi cục THADS thị xã Thái Hòa					2					
34.4	Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn					1					
34.5	Chi cục THADS huyện Tân Kỳ					1					
34.6	Chi cục THADS huyện Quế Phong							1			
34.7	Chi cục THADS huyện Tương Dương					1					
34.8	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn					1					
35	Ninh Thuận	2	1	0	0	0	0	1	0	0	
35.1	Cục THADS		1								
35.2	Chi cục THADS thành phố Phan Rang-Tháp Chàm							1			
36	Phú Thọ	4	0	0	0	4	0	0	0	0	
36.1	Chi cục THADS huyện Lâm Thao					1					
36.2	Chi cục THADS huyện Thanh Sơn					1					
36.3	Chi cục THADS huyện Tân Sơn					1					
36.4	Chi cục THADS huyện Phú Ninh					1					
37	Phú Yên	5	0	0	0	2	0	3	0	0	
37.1	Cục THADS					2					
37.2	Chi cục THADS huyện Sông Hinh							1			
37.3	Chi cục THADS huyện Sơn Hòa							1			
37.4	Chi cục THADS huyện Đồng Xuân							1			
38	Quảng Bình	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
38.1	Chi cục THADS huyện Bố Trạch					1					
39	Quảng Nam	10	0	0	0	10	0	0	0	0	
39.1	Cục THADS					2					
39.2	Chi cục THADS huyện Núi Thành					1					
39.3	Chi cục THADS huyện Thăng Bình					2					
39.4	Chi cục THADS huyện Duy Xuyên					1					

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
39.5	Chi cục THADS huyện Hiệp Đức					1					
39.6	Chi cục THADS huyện Nông Sơn					1					
39.7	Chi cục THADS huyện Phước Sơn					1					
39.8	Chi cục THADS huyện Quế Sơn					1					
40	Quảng Ninh	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
40.1	Chi cục THADS thành phố Hạ Long					1					
41	Quảng Ngãi	6	0	0	0	6	0	0	0	0	
41.1	Cục THADS					2					
41.2	Chi cục THADS huyện Sơn Tây					1					
41.3	Chi cục THADS huyện Minh Long					1					
41.4	Chi cục THADS thị xã Đức Phổ					1					
41.5	Chi cục THADS huyện Trà Bồng					1					
42	Quảng Trị	2	0	0	0	1	0	0	1	0	
42.1	Chi cục THADS huyện Hải Lăng								1		
41.2	Chi cục THADS huyện Đông Hà					1					
43	Sóc Trăng	12	0	0	0	11	0	1	0	0	
43.1	Cục THADS					1		1			
43.2	Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng					2					
43.3	Chi cục THADS huyện Mỹ Tú					1					
43.4	Chi cục THADS huyện Kế Sách					1					
43.5	Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung					1					
43.6	Chi cục THADS huyện Trần Đề					2					
43.7	Chi cục THADS thị xã Ngã Năm					1					
43.8	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
43.9	Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu					1					
44	Sơn La	3	0	0	0	2	0	1	0	0	
44.1	Chi cục THADS huyện Sốp Cộp							1			
44.2	Chi cục THADS huyện Yên Châu					1					

m

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
44.3	Chi cục THADS thành phố Sơn La					1					
45	Tây Ninh	28	0	0	0	24	0	2	0	2	
45.1	Cục THADS					7					
45.2	Chi cục THADS thành phố Tây Ninh					2		1			
45.3	Chi cục THADS thị xã Hòa Thành					2				1	
45.4	Chi cục THADS huyện Gò Dầu					3					
45.5	Chi cục THADS huyện Tân Biên					3					
45.6	Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng					1					
45.7	Chi cục THADS huyện Tân Châu					2				1	
45.8	Chi cục THADS huyện Bến Cầu					1		1			
45.9	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu					2					
45.10	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1					
46	Thái Nguyên	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
46.1	Chi cục THADS huyện Đại Từ					1					
47	Thanh Hóa	15	0	0	0	9	0	6	0	0	
47.1	Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc					1		1			
47.2	Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn					1		1			
47.3	Chi cục THADS huyện Bá Thước							1			
47.4	Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa							1			
47.5	Chi cục THADS huyện Như Xuân					1		1			
47.6	Chi cục THADS huyện Quan Sơn							1			
47.7	Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa					1					
47.8	Chi cục THADS thành phố Sầm Sơn					1					
45.9	Chi cục THADS huyện Như Thanh					1					
45.10	Chi cục THADS huyện Hậu Lộc					1					
47.11	Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy					1					
47.12	Chi cục THADS huyện Triệu Sơn					1					
48	Tiền Giang	19	0	0	1	11	0	5	1	1	

m/



STT	Tên đơn vị	Số lượng cầu tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
48.1	Cục THADS				1			1			
48.2	Chi cục THADS huyện Cái Bè					1			1	1	
48.3	Chi cục THADS huyện Cai Lậy					1					
48.4	Chi cục THADS thị xã Cai Lậy					2					
48.5	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1		1			
48.6	Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho							1			
48.7	Chi cục THADS huyện Chợ Gạo					2		1			
48.8	Chi cục THADS huyện Gò Công Tây					2		1			
48.9	Chi cục THADS huyện Gò Công Đông					1					
43.10	Chi cục THADS huyện Tân Phước					1					
49	Tuyên Quang	4	0	0	0	4	0	0	0	0	
49.1	Cục THADS					1					
49.2	Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang					1					
49.3	Chi cục THADS huyện Yên Sơn					1					
49.4	Chi cục THADS huyện Sơn Dương					1					
50	Trà Vinh	7	0	0	0	6	0	1	0	0	
50.1	Chi cục THADS thành phố Trà Vinh					1					
50.2	Chi cục THADS huyện Trà Cú					1					
50.3	Chi cục THADS huyện Cầu Kè					1					
50.4	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang					1					
50.5	Chi cục THADS huyện Duyên Hải					1					
50.6	Chi cục THADS huyện Châu Thành					1		1			
51	Thừa Thiên Huế	7	0	0	0	7	0	0	0	0	
51.1	Chi cục THADS thị xã Hương Thủy					2					
51.2	Chi cục THADS huyện A Lưới					1					
51.3	Chi cục THADS huyện Nam Đông					1					
51.4	Chi cục THADS huyện Phú Vang					1					
51.5	Chi cục THADS huyện Phú Lộc					1					

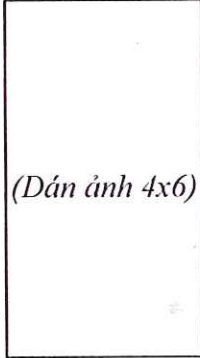
my

STT	Tên đơn vị	Số lượng cần tuyển dụng năm 2021									Ghi chú
		Tổng cộng	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên hành chính - tổng hợp	Chuyên viên tổ chức thi hành án	Chuyên viên lưu trữ	Kế toán viên	Văn thư viên trung cấp	Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
51.6	Chi cục THADS huyện Phong Điền					1					
52	Vĩnh Long	2	0	0	0	1	0	0	1	0	
52.1	Cục THADS								1		
52.2	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm					1					
53	Vĩnh Phúc	2	0	0	0	1	0	0	1	0	
53.1	Cục THADS					1					
53.2	Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường								1		

No

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:**

(Dán ảnh 4x6)

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam<sup>(3)</sup>  Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ..... Ngày chính thức:

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khoẻ: ..... Chiều cao: ..... Cân nặng: .....kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

.....

Miễn thi tin học do:

.....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

*(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).*

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

.....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

## VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

